

Số:15/KH- THCSMĐ

Mỹ Đức, ngày 28 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số của trường THCS Mỹ Đức Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-BCDCDS ngày 25/3/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Giáo dục và Đào tạo về Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022; Nghị quyết số 89-NQ/HU ngày 11/01/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình chuyển đổi số huyện An Lão đến 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện An Lão về Chuyển đổi số huyện An Lão năm 2022; Kế hoạch số 142/KH- GDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện An Lão giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trường THCS Mỹ Đức xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện Nghị quyết số 89-NQ/HU ngày 11/01/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình chuyển đổi số huyện An Lão đến 2025, định hướng đến 2030;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH- GDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện An Lão giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Chuyển đổi số nhằm hướng đến lợi ích của người học, người dân, đơn vị; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ...

Khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số. Thay đổi tư duy, nhận thức cộng đồng, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số của nhà trường.

Tạo tiền đề quan trọng để thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong việc xây dựng chuyển đổi số, xây dựng xã hội số. Tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của nhà trường, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, giải pháp, hệ thống thông tin nền tảng số; triển khai chuyển đổi số đối với lĩnh vực được giao.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công.

2. Yêu cầu

Áp dụng hiệu quả các giải pháp CNTT tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, rút ngắn thời gian chuyển đổi số.

Lấy người học và người dân làm trung tâm quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong trường.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thành công để xây dựng “cơ quan số” tại trường học; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

Trong chỉ đạo, điều hành, mỗi cán bộ quản lý phải chuyển đổi nhận thức, xuất phát từ người đứng đầu phương châm “4 không, 1 có”, cụ thể: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

Xác định chuyển đổi số là cơ hội để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI).

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường không ngừng nỗ lực, chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của trường và đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của huyện; từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân. Cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện An Lão từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của ngành, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn huyện.

Thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: **Trên 90%** học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Xây dựng 01 phòng học thông minh.

+ Hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến học trên **50%** học sinh sử dụng.

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập **cho 50%** nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình **10%**

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: 100% áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ với số định danh thống nhất toàn quốc;

+ Từ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành có hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy, kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ **Trên 80%** công việc của trường liên quan đến cấp phòng và ngược lại được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ **Trên 60%** tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng.

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng Internet...

+ **100%** cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với nội dung kiến thức công nghệ số:

+ Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E – learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học.

+ Triển khai dạy học từ xa: Từ 10% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy – học trực tuyến.

+ Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

+ Triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng/ qua các phần mềm.

+ 100% các loại kế hoạch của GV được xây dựng và phê duyệt trên hệ thống QLCM;

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Hoàn thiện một số nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% học sinh và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Từ 80% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện, phấn đấu đưa ngành Giáo dục huyện An Lão nằm trong tốp cao các huyện ngoại thành về chuyển đổi số của thành phố.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Số hóa hồ sơ chuyên môn

- Thực hiện tuyển sinh trực tuyến lớp 6 và phần mềm xét tốt nghiệp THCS bắt đầu từ năm học 2022- 2023;

- Kế hoạch giáo dục nhà trường; của tổ chuyên môn; Kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy của giáo viên bắt đầu từ năm học 2022 - 2023;

- Tiếp tục số hóa sổ theo dõi, đánh giá học sinh của cá nhân giáo viên và lớp; học bạ trên CSDL.

- Tiếp tục số hóa sổ theo dõi, đánh giá học sinh, liên lạc với CMHS trên phần mềm Enetviet.

- Triển khai thu không sử dụng tiền mặt

- Tiếp tục thực hiện hồ sơ điện tử (chữ kí số trên dịch vụ công và trên phần mềm QLVB.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Bồi dưỡng đội ngũ trên hệ thống LMS.

2. Số hóa hồ sơ nhà trường:

- Tiếp tục sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung có sẵn, hồ sơ điện tử (chữ kí số) và số hóa trong năm học 2022 - 2023.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của huyện và thành phố về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND huyện và thành phố liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển nền tảng cho chuyển đổi số.

2.1.1. Nhóm chuyển đổi nhận thức

- Ban giám hiệu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số tại đơn vị; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động.

- Xuất phát từ nhận thức của người đứng đầu về chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa, đồng tình ủng hộ của mỗi cá nhân trong đơn vị cũng như tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị thông qua vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đem lại.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương trên trang thông tin điện tử của trường.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, huy động sự tham gia một cách chủ động và tích cực của phụ huynh, tổ chức, công dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục.

2.1.2. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối đáp ứng dạy học môn Tin học và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Từng bước đầu tư hệ thống phòng học thông minh; phòng Lab hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR), công nghệ học máy vào các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, thực hành, trải nghiệm.

2.1.3. Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục, bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của huyện, thành phố, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai hệ thống chữ ký số, chứng thư số trong phạm vi toàn ngành phục vụ việc xác thực dữ liệu và số hóa.

- Chủ động áp dụng các giải pháp phù hợp với nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia tạo điều kiện cho việc trao đổi tài nguyên học tập, tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến.

2.1.4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ tại đơn vị đảm bảo an toàn mức độ 2; đảm bảo phòng chống và ngăn ngừa sự cố về an toàn thông tin mạng trong nội bộ đơn vị.

- Triển khai thực hiện 100% CBQL; VT, KT sử dụng chữ ký số.

2.1.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các chương trình đào tạo triển khai chuyển đổi số do ngành tổ chức.

- Phối hợp với viễn thông có uy tín để triển khai bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển chính quyền số

- Đảm bảo tất cả văn bản được tạo lập, xử lý, trao đổi, ký số trên môi trường điện tử trường học của đơn vị.

- Tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống Email.

- Đẩy mạnh họp trực tuyến.

- Rà soát và tăng cường khai thác hiệu quả các giải pháp an toàn thông tin, lắng nghe mạng xã hội, internet.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng hệ thống mạng, thực hiện nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị đã bị hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo

dưỡng hệ thống mạng, bảo đảm tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống công nghệ thông tin duy trì ổn định, an toàn.

- Ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia.

2.3. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế số

- Phát triển kinh tế số trong ngành Giáo dục Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong giáo dục nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của đơn vị, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho phụ huynh, học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.

- Hợp tác các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong giáo dục. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục. Hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

2.4. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển xã hội số

Hỗ trợ phụ huynh, học sinh tiếp cận với điện thoại thông minh, internet, mạng xã hội, học tập trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử,...

2.5. Nhiệm vụ cụ thể về Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên

Tăng cường đưa các hoạt động giáo dục lên môi trường số; triển khai thanh toán học phí, lệ phí qua mạng cho trường học; triển khai nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến công tác tuyển sinh, giảng dạy, học tập, xử lý học vụ và cấp bằng, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục huyện.

- Phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, của thành phố về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường biết thực hiện.

- Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng tháng và khi có yêu cầu của lãnh đạo Phòng GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của trường THCS Mỹ Đức năm học 2022 - 2023. Đề nghị trưởng các bộ phận, CB-GV-NV trong trường thực hiện nghiêm túc theo tinh thần của kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Các bộ phận (t/h);
- Đăng trên websiet nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thúy